

Số: 28 /TB-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký học trước một số học phần Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tiêu chuẩn - Dành cho sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 31/8/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 1505/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐHKQTĐ), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo về việc đăng ký học trước một số học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tiêu chuẩn như sau:

1. Đối tượng và điều kiện áp dụng

- Chương trình áp dụng cho các sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, đã hoàn thành ít nhất 75% tổng khối lượng tín chỉ trong CTĐT trình độ đại học và đạt điểm trung bình tích lũy đạt loại giỏi trở lên (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký học trước).
- Ngành đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ phải cùng ngành/lĩnh vực với bậc đại học.
- Danh mục các ngành/lĩnh vực tương ứng giữa trình độ đại học - thạc sĩ được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 của thông báo này.

2. Các học phần đăng ký và thời gian học tập

- Số tín chỉ tối đa được đăng ký học trước: 15 (mười lăm).
- Các học phần được đăng ký học trước thuộc khối kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành của CTĐT thạc sĩ. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ vui lòng xem tại link sau: [Liên Đào tạo Sau đại học - ĐHKQTĐ \(neu.edu.vn\)](http://neu.edu.vn)
- Kết quả học tập được bảo lưu trong vòng 05 năm tính từ ngày có kết quả hoàn thành học phần và được miễn học các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tương ứng.
- Thời gian học tập: Có 04 khoảng thời gian học chính sau đây:
 - + Định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng - chính quy: học vào các buổi tối từ thứ 3 đến thứ 6 (2 buổi online; 2 buổi offline và sáng, chiều thứ bảy offline).
 - + Định hướng ứng dụng – vừa làm vừa học: vào các buổi sáng, chiều các các ngày thứ 7 và chủ nhật (trực tuyến, trực tiếp kết hợp).

Thời gian học: Sáng (3 tiết): 8h10 - 12h15; Chiều (3 tiết): 13h00 - 17h05; Tối (2 tiết): 17h20 - 20h00; 75 phút/tiết.

Thời gian học cụ thể đối với từng ngành thí sinh đăng ký sẽ được bố trí theo lớp học của khóa học hiện tại. Chi tiết về thời gian học sẽ được thông báo trên website và gửi email tới các thí sinh.

3. Quy trình đăng ký

Bước 1: Sinh viên đăng kí trực tuyến tại link: <https://bom.so/IZiY1s>

Bước 2: Nộp hồ sơ (bản giấy) tại Viện Đào tạo Sau đại học, gồm 02 loại giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký học trước các học phần CTĐT thạc sĩ (Phụ lục 3).
- Giấy xác nhận kết quả và tiến trình đào tạo trình độ đại học của sinh viên (*Phụ lục 2*)
- Bản sao Thẻ sinh viên.

4. Lệ phí đăng kí và học phí

- Lệ phí đăng kí: Miễn phí.
- Học phí: Học phí được thu theo tín chỉ sinh viên đăng ký. Quy định mức học phí xem tại link: [Thong bao hoc phi nam 2021.pdf \(neu.edu.vn\)](https://www.neu.edu.vn/Thong_bao_hoc_phi_nam_2021.pdf)

Mức học phí áp dụng đối với mỗi tín chỉ có thể được điều chỉnh theo quy định chung của trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Nhà trường sẽ có thông báo cụ thể trên website khi có sự điều chỉnh mới.

5. Địa chỉ liên hệ

VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Địa chỉ: Tầng 4, nhà A1, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (phòng 405, 407, 412)
207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại: Tổng đài: (024) 36 280 280

Các số máy lẻ: 5429, 5432, 5436, 5433, 5435, 5420.

Hotline: **0766.088.868**

Website Trường ĐHKQTD: www.neu.edu.vn

Website Viện ĐTSĐH: www.sdh.neu.edu.vn

Fangage Viện ĐTSĐH: <https://www.facebook.com/gsneu/>

Email Viện ĐTSĐH: viensdh@neu.edu.vn

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, SDH.

HIỆU TRƯỞNG

(*đã ký*)

GS.TS Phạm Hồng Chương

Phụ lục 1: Danh mục các ngành/lĩnh vực tương ứng giữa trình độ đại học - thạc sĩ

STT	ĐẠI HỌC		THẠC SĨ		
	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chương trình đào tạo	Ngành	Mã ngành
1	Bảo hiểm	7340204	Kinh tế bảo hiểm	Tài chính - Ngân hàng	8340201
2	Bất động sản	7340116	Quản trị kinh doanh bất động sản	Quản trị kinh doanh	8340101
3	Công nghệ thông tin	7480201	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	8340405
4	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	8340405
5	Kế toán	7340301	Kế toán, kiểm toán và phân tích	Kế toán	8340301
6	Khoa học máy tính	7480101	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	8340405
7	Khoa học quản lý	7340401	Quản lý kinh tế và chính sách	Quản lý kinh tế	8310110
8	Kiểm toán	7340302	Kế toán, kiểm toán và phân tích	Kế toán	8340301
9	Kinh doanh nông nghiệp	7620114	Quản trị kinh doanh nông nghiệp	Quản trị kinh doanh	8340101
10	Kinh doanh quốc tế	7340120	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh	8340101
11	Kinh doanh thương mại	7340121	Quản trị kinh doanh thương mại	Kinh doanh thương mại	8340121
12	Kinh tế - Kinh tế học	7310101	Kinh tế học	Kinh tế học	8310101
13	Kinh tế - Kinh tế và QL nguồn nhân lực	7310101	Kinh tế lao động	Kinh tế phát triển	8310105
14	Kinh tế - Kinh tế và quản lý đô thị	7310101	Quản lý đô thị	Quản lý đô thị	8349010
15	Kinh tế đầu tư	7310104	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	8310104
16	Kinh tế nông nghiệp	7620115	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	8620115
17	Kinh tế phát triển	7310105	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	8310105
18	Kinh tế quốc tế	7310106	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	8310106
19	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102	Kinh tế tài nguyên	Kinh tế tài nguyên	8850102
20	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics	Quản trị kinh doanh	8340101
21	Luật	7380101	Luật kinh tế	Luật kinh tế	8380107
22	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	Luật kinh tế	8380107
23	Marketing	7340115	Marketing	Quản trị kinh doanh	8340101
24	Ngân hàng	7340201	Tài chính - ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	8340201
25	Ngôn ngữ Anh	7220201			
26	Quan hệ công chúng	7320108	Marketing	Quản trị kinh doanh	8340101
27	Quản lý công	7340403	Quản lý công	Quản lý kinh tế	8310110
28	Quản lý đất đai	7850103	Kinh tế và quản lý địa chính	Quản lý kinh tế	8310110

STT	ĐẠI HỌC		THẠC SĨ		
	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chương trình đào tạo	Ngành	Mã ngành
29	Quản lý dự án	7340409	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	8310104
30	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	Kinh tế và quản lý môi trường	Quản lý kinh tế	8310110
31	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản trị kinh doanh	8340101
32	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản trị kinh doanh	8340101
33	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	8340101
34	Quản trị nhân lực	7340404	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	8340404
35	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	8340201
36	Tài chính công	7340201	Tài chính - ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	8340201
37	Tài chính doanh nghiệp	7340201	Tài chính - ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	8340201
38	Thống kê kinh tế	7310107	Thống kê kinh tế	Kinh tế học	8310101
39	Thương mại điện tử	7340122	Quản trị kinh doanh thương mại	Kinh doanh thương mại	8340121
40	Toán kinh tế	7310108	Toán kinh tế Tài chính	Kinh tế học	8310101

Phụ lục 2. Xác nhận kết quả và tiến trình đào tạo trình độ đại học của sinh viên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN
KẾT QUẢ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN XÁC NHẬN

Sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Khóa: (niên khóa:)

Là sinh viên chuyên ngành/CTĐT:

Ngành:

do Khoa/Viện: quản lý.

Số tín chỉ đã hoàn thành/Tổng tín chỉ của CTĐT: Đạt tỷ lệ %:

Điểm trung bình chung tích lũy đến thời gian xác nhận: Đạt loại học lực:

Nhận xét về tinh thần, thái độ học tập, NCKH:

.....

Nhận xét về việc tuân thủ quy định, quy chế:

.....

Nhận xét khác (nếu có):

.....

Nhận xét chung:

.....

Hà Nội, ngày tháng năm

TL.HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA/VIỆN

Phụ lục 3. Phiếu đăng ký học trước một số học phần CTĐT thạc sĩ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU ĐĂNG KÝ

ĐĂNG KÝ HỌC TRƯỚC MỘT SỐ HỌC PHẦN
CỦA CTĐT TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 202...

Ảnh
(3 x 4)

1. SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên (viết in hoa): Giới tính:

Ngày sinh: Nơi sinh (tỉnh): Dân tộc:

Điện thoại (DD): Email:

Hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ liên hệ (nếu nhận qua người khác đề nghị ghi cụ thể):

2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Cơ sở đào tạo: Quốc gia đào tạo:

Ngành: Chuyên ngành:

Số tín chỉ đã hoàn thành: Tỷ lệ %: Điểm trung bình: Xếp loại:

3. NGÀNH/CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CTĐT) ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌC TRƯỚC

(Sinh viên đăng ký học trước thuộc ngành/CTĐT nào thì đánh dấu ✓ vào ô tương ứng)

Ngành Kinh tế chính trị gồm các CTĐT:

- Kinh tế chính trị

Ngành Kinh tế học gồm các CTĐT:

- Kinh tế học

- Chính sách kinh tế

- Lịch sử kinh tế

- Toán kinh tế - Tài chính

- Thống kê kinh tế

Ngành Kinh tế phát triển gồm các CTĐT:

- Kinh tế phát triển

- Kế hoạch phát triển

- Kinh tế lao động

Ngành Kinh tế đầu tư gồm CTĐT:

- Kinh tế đầu tư

Ngành Kinh tế quốc tế gồm CTĐT:

- Kinh tế Quốc tế

Ngành Quản trị kinh doanh gồm các CTĐT:

- Marketing

- Quản trị Kinh doanh

- Quản trị Kinh doanh (Viện QTKD)

- Quản trị Doanh nghiệp

- QTKD du lịch và khách sạn

- QTKD quốc tế

- QTKD bất động sản

- QTKD nông nghiệp

Ngành Quản trị nhân lực gồm CTĐT:

- Quản trị nhân lực

Ngành Kinh doanh thương mại gồm CTĐT:

- Logistics

- QTKD Thương mại

Ngành Hệ thống thông tin quản lý gồm CTĐT:

- Hệ thống thông tin quản lý

Ngành Kinh tế nông nghiệp gồm CTĐT:

- Kinh tế Nông nghiệp.....

Ngành Tài chính – Ngân hàng gồm CTĐT:

- Tài chính - Ngân hàng.....

- Kinh tế bảo hiểm.....

Ngành Kế toán gồm CTĐT:

- Kế toán, kiểm toán và phân tích.....

Ngành Kinh tế tài nguyên gồm CTĐT:

- Kinh tế tài nguyên

Ngành Quản lý đô thị gồm CTĐT:

- Quản lý đô thị

Ngành Quản lý kinh tế gồm các CTĐT:

- Quản lý công.....

- Quản lý kinh tế và chính sách.....

- Kinh tế và quản lý du lịch.....

- Kinh tế và quản lý địa chính.....

- Kinh tế và quản lý môi trường.....

- Kinh tế và quản lý thương mại

Ngành Quản lý công nghiệp gồm CTĐT:

- Quản lý công nghiệp.....

Ngành Luật kinh tế gồm CTĐT

- Luật kinh tế.....

4. ĐĂNG KÝ THỜI GIAN HỌC (Sinh viên đăng kí thời gian học nào, đánh dấu ✓ vào ô tương ứng)

- Định hướng nghiên cứu, ứng dụng – chính quy: (học vào các buổi tối từ thứ 3 đến thứ 6 (2 buổi online; 2 buổi offline và sáng, chiều thứ bảy offline)

- Định hướng ứng dụng – vừa làm vừa học: (vào các buổi sáng, chiều các các ngày thứ 7 và chủ nhật (trực tuyến, trực tiếp kết hợp)

Thời gian học: Sáng (3 tiết): 8h10 - 12h15; Chiều (3 tiết): 13h00 - 17h05; Tối (2 tiết): 17h20 - 20h00; 75 phút/tiết.

Ghi chú: Thời gian học cụ thể sẽ được bộ phận xếp lịch sắp xếp dựa trên các lớp học thực tế, nguyện vọng của sinh viên và thông báo qua email cho sinh viên để tham gia học tập.

XÁC NHẬN CỦA KHOA/VIỆN

.....
.....
.....
.....
.....

Ngày tháng năm 202...

Trưởng Khoa/Viện

(Ký và ghi rõ họ tên)

CAM ĐOAN CỦA SINH VIÊN

.....
.....
.....
.....
.....

Ngày tháng ... năm 202...

Sinh viên đăng ký dự thi

(Ký và ghi rõ họ tên)